

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 120/2019/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 11 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện
và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động
tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 2639/TTr-UBND ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai;

Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

2. Hỗ trợ 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS) theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ và 100% chi phí điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy đối với các đối tượng sau:

- a) Thương binh;
- b) Người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- c) Người thuộc hộ nghèo;
- d) Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa;
- đ) Trẻ em mồ côi;
- e) Người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng;
- g) Người chưa thành niên.

3. Hỗ trợ chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Đóng góp 30% chi phí tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân theo định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Đóng góp 100% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm

HIV/AIDS) theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ và 100% chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy (trừ các đối tượng đã nêu tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này).

3. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/tháng.

4. Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

5. Cơ sở vật chất: 100.000 đồng/người/tháng.

6. Chi phí phục vụ, quản lý: 500.000 đồng/người/tháng.

Điều 3. Trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động

Chi trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ) là một lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định mức trợ cấp đặc thù cho công chức, viên chức, người lao động tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 11/12/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Các VP: Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Y tế; Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Dương Văn Trang

